

Nhãn chai Cadifaxin 500: 180 x 70 mm

WHO GMP

500 mg

Thẩm định theo yêu cầu WHO

Cadifaxin 500

Cephalexin 500mg

Mỗi viên nang chứa 500mg Cephalexin

Each capsule contains 500mg of Cephalexin

US

US PHARMA USA

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị nhiễm trùng đường hô hấp, viêm xoang, viêm tai, nhiễm trùng da, mô mềm; nhiễm trùng xương khớp cấp tính; đau khớp viêm tuyến tiền liệt cấp tính; nhiễm trùng đường tiêu hóa; nhiễm trùng đường tiểu; bệnh lậu, đau từ mô phỏng nhiễm khuẩn (tên trong phẫu thuật).

INDICATIONS:

Treatment of respiratory tract infection; sinusitis; otitis; skin and soft tissue infections; gonitis; urinary infection; acute prostatitis; bony tract infections; urinary tract infection; gonorrhea; Prophyllaxis for fasciitis; endocarditis during surgery.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Bệnh nhân có tiền sử dị ứng với cephalosporin và tiền sử sốc phản vệ do penicillin.

CONTRA-INDICATIONS:

The patients with known hypersensitivity to cephalosporin and anaphylaxis; shock to penicillin.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 500mg x 3 lần/ngày (liều tối đa: 4g/ngày). Trẻ em: 25-40mg/kg thể trọng trong 24 giờ, chia thành 2-3 lần uống. Liều tối đa: 4g/ngày.

Biện pháp bệnh lý: Liều duy nhất 2-3g kết hợp với 0.5-1g Probenesid.

DOSAGE AND ADMINISTRATION:

Adult and children over 12 years: 500mg x 3 times/day, daily dose max: 4g/day.

Children: 25-40mg/kg body weight in 2, 3 equally divided dose during 24 hours. Daily dose max: 4g/day.

Gonorrhea: 2-3g alone, with Probenesid 0.5-1g as a single dose.





R. Thuốc bán theo đơn

CADIFAXIN 500

Viên nang Cephalexin 500 mg

Thành phần

Mỗi viên nang chứa:

Cephalexin (dưới dạng Cephalexin monohydrat)

500 mg

Tá dược: Lactose, Talc, Magnesi stearat, Aerosil và Natri starch glycolate vđ 1 viên.

Phân loại

Cephalexin là kháng sinh thuộc nhóm Cephalosporin thế hệ thứ I.

Dược lực

Dược chất chính của CADIFAXIN 500 là Cephalexin, có hoạt tính trên nhiều loại vi khuẩn Gram dương và Gram âm. Phổ kháng khuẩn bao gồm: *Streptococcus* tan máu beta, *Staphylococcus* gồm các chủng tiết coagulase (+), coagulase (-) và penicillinase; *Streptococcus pneumoniae*, một số *Escherichia coli*, *Proteus mirabilis*, một số *Klebsiella* spp., *Moraxella catarrhalis*. Cephalexin cũng có tác dụng trên đa số các *E. coli* kháng ampicilin.

Cơ chế tác dụng

CADIFAXIN 500 là thuốc diệt khuẩn theo cơ chế ức chế tổng hợp vách tế bào vi khuẩn, vì vậy vi khuẩn không thể tạo được vách tế bào và sẽ bị vỡ ra dưới tác dụng của áp suất thẩm thấu.

Dược động học

- Cephalexin hầu như được hấp thu hoàn toàn ở đường tiêu hoá và đạt nồng độ đỉnh trong huyết tương sau một giờ. Uống Cephalexin cùng với thức ăn có thể làm chậm khả năng hấp thu nhưng tổng lượng thuốc hấp thu không thay đổi.
- Tỷ lệ gắn kết với protein huyết tương là 15 %. Thời gian bán huỷ bình thường là 0,5 – 1,2 giờ, dài hơn ở trẻ sơ sinh (5 giờ).
- Cephalexin phân bố rộng khắp cơ thể, qua được nhau thai và sữa mẹ ở nồng độ thấp.
- Khoảng 80% liều dùng thải trừ qua nước tiểu ở dạng không đổi.

Chỉ định

CADIFAXIN 500 được sử dụng trong các trường hợp nhiễm vi khuẩn nhạy cảm với thuốc

- Nhiễm trùng đường hô hấp: viêm phế quản cấp và mạn tính và giãn phế quản có kèm bội nhiễm.
- Nhiễm khuẩn tai mũi họng: viêm tai giữa, viêm xương chũm, viêm xoang, viêm amidan hốc và viêm họng.
- Viêm đường tiết niệu: Viêm bàng quang và viêm tuyến tiền liệt. Điều trị dự phòng nhiễm khuẩn đường niệu tái phát.
- Nhiễm khuẩn sản và phụ khoa.
- Nhiễm khuẩn da, mô mềm và xương.
- Bệnh lậu (khi penicillin không còn phù hợp)
- Nhiễm khuẩn răng. Điều trị dự phòng thay penicillin cho người mắc bệnh tim cần phải điều trị răng.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần biết thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của thầy thuốc.

Liều lượng và đường dùng

Liều dùng và thời gian dùng thuốc cho từng trường hợp cụ thể theo chỉ định của Bác sĩ điều trị. Liều dùng thông thường như sau:

Thời gian điều trị thông thường là từ 7 – 14 ngày.

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 500 mg x 3 lần/ngày.

Trẻ em: 25-60 mg/kg thể trọng trong 24 giờ, chia thành 2-3 lần uống.

Liều tối đa khuyến cáo: 6g/ngày cho người lớn, 4g/ngày cho trẻ em.

Bệnh nhân bệnh lậu: dùng liều duy nhất 3 g + 1 g probenecid cho nam hay 2 g + 0,5 g probenecid cho nữ

Chú ý: Nên giảm liều tối đa khuyến cáo ở những bệnh nhân có chức năng thận giảm dưới một nửa mức bình thường để phù hợp ở những bệnh này. Ở người cao tuổi, cần đánh giá mức độ suy thận.

Cách dùng: Uống nguyên viên thuốc.



Chống chỉ định : Chống chỉ định ở bệnh nhân có tiền sử dị ứng với cephalosporin và tiền sử sốc phản vệ do penicillin.

Thận trọng

- Bệnh nhân có tiền sử dị ứng với penicillin: CADIFAXIN 500 thường được dung nạp tốt ở bệnh nhân dị ứng penicillin, tuy nhiên cũng có một số ít bị dị ứng chéo.
- Do được đào thải qua thận nên khi thận suy cần phải giảm liều CADIFAXIN 500 cho thích hợp.
- Ở bệnh nhân dùng CADIFAXIN 500 có thể có phản ứng dương tính giả khi xét nghiệm glucose niệu bằng dung dịch "Benedict", dung dịch "Fehling" hay viên "Clinitest" nhưng với các xét nghiệm bằng enzyme thì không bị ảnh hưởng.

Phụ nữ mang thai: Nghiên cứu thực nghiệm và kinh nghiệm lâm sàng chưa cho thấy có độc tính cho thai và gây quái thai. Tuy nhiên chỉ dùng CADIFAXIN 500 cho người có thai khi thật cần thiết.

Phụ nữ cho con bú: Mặc dù nồng độ CADIFAXIN 500 trong sữa mẹ rất thấp nhưng vẫn nên cân nhắc việc ngừng cho con bú trong thời gian dùng thuốc.

Lái xe và vận hành máy móc: Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái tàu xe hay vận hành máy móc.

Tương tác thuốc

- Dùng cephalosporin liều cao cùng với các thuốc khác cũng độc với thận, như aminoglycosid hay thuốc lợi tiểu mạnh (ví dụ furosemid, acid ethacrynic và piretanid) có thể ảnh hưởng xấu tới chức năng thận. Kinh nghiệm lâm sàng cho thấy không có vấn đề gì với cefalexin ở mức liều khuyến cáo.
- Đã có một vài báo cáo về cephalosporin làm giảm tác dụng của oestrogen trong thuốc uống tránh thai.
- Cholestyramin gắn kết với Cephalexin ở ruột làm chậm sự hấp thu của thuốc. Tương tác này có thể ít quan trọng.
- Probenecid làm tăng nồng độ trong huyết thanh và tăng thời gian bán thải của Cephalexin.

Tác dụng phụ

CADIFAXIN 500 được dung nạp tốt, các tác dụng phụ thường nhẹ và có thể hồi phục sau khi ngưng dùng thuốc. Tỷ lệ phản ứng không mong muốn khoảng 3-6% trên toàn bộ số người điều trị.

Thường gặp, ADR >1/100

Tiêu hóa: tiêu chảy, buồn nôn.

Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100

Máu: tăng bạch cầu ưa eosin.

Da: nổi ban, mề đay, ngứa.

Gan: tăng transaminase gan có hồi phục.

Hiếm gặp, ADR <1/1000

Toàn thân: đau đầu, chóng mặt, phản ứng phản vệ, meat mủi.

Máu: giảm bạch cầu trung tính, giảm tiểu cầu.

Tiêu hóa: Rối loạn tiêu hóa, đau bụng, viêm đại tràng giả mạc.

Da: hội chứng Stevens-Johnson, hồng ban đa dạng, hoại tử biểu bì nhiễm độc (hội chứng Lyell), phù Quincke.

Gan: Viêm gan, vàng da ứ mật.

Tiết niệu-sinh dục: ngứa bộ phận sinh dục, viêm âm đạo, viêm thận kẽ có hồi phục.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và cách xử trí:

Dấu hiệu quá liều cấp tính: buồn nôn, nôn, tiêu chảy, có thể gây quá mẫn thần kinh cơ, lên cơn động kinh, đặc biệt ở những người suy thận.

Xử trí: Rửa dạ dày khi uống liều gấp 5-10 lần liều bình thường. Bảo vệ đường hô hấp của người bệnh, hỗ trợ thông khí và truyền dịch.

Dạng trình bày

Lọ 200 viên.

Hộp 10 vỉ x 10 viên.

Tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn cơ sở.

Bảo quản

976553

ÔNG TY
NHİỆM HỮU
HARMA U

TR. HỒ C

380